

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quốc Tuấn

Ông Trần Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thị K (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1975 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty LK; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Việt D (tên gọi khác Đỗ Sỹ D), sinh năm 1942 và bà Lại Thị Q, sinh năm 1944; Chồng 1: Hoàng Văn V, sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 2014); Chồng 2: Hà Văn L, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2022 cho đến nay (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Minh P, sinh năm 1981 - Trú tại: Tổ 16, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Ông Hà Văn L, sinh năm 1982 - Trú tại: Tổ 09, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 - Trú tại: Đội 04, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Công ty LK có địa chỉ tại số 229-231 đường T, tổ 09, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu được đăng ký lần đầu ngày 12/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 21/4/2017 chuyển đổi từ doanh nghiệp tư nhân xe máy HV sang tên là Công ty LK, mã số doanh nghiệp 6200001555, Giám đốc Công ty là Đỗ Thị K, ngành nghề kinh doanh là buôn bán mô tô, xe máy, xe đạp, xe đạp điện; bảo dưỡng, sửa chữa, bán phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Quá trình kinh doanh trong năm 2021, với mục đích để không phải nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà nước, K đã thực hiện các hành vi: Ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn số tiền do khách hàng thanh toán thực tế đối với hàng hóa là 287 chiếc xe máy, xe điện bán ra để trốn thuế với số tiền 146.609.081 đồng; không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp đối với hàng hóa bán ra là 51 chiếc xe máy, xe điện do 08 tổ chức, cá nhân khác gửi bán để trốn thuế với số tiền 28.337.453 đồng. Tổng số tiền Đỗ Thị K đã trốn thuế là 174.946.534 đồng. Diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị K cụ thể như sau:

* Đối với hành vi trốn thuế “Ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa đã bán”:

Năm 2021, Công ty LK đã nhận mô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện của nhiều tổ chức, cá nhân trên địa bàn các tỉnh, thành phố Hà Nội, Lào Cai, Lai Châu. Sau đó bán 361 mô tô, xe máy, xe máy điện, xe đạp điện các loại, trong đó: Có 287 chiếc xe máy, xe điện do Công ty LK trực tiếp xuất hóa đơn giá trị gia tăng; 51 chiếc xe máy, xe điện do 08 tổ chức, cá nhân khác gửi bán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng; 23 chiếc xe đạp điện không có hóa đơn hàng hóa mua vào, không xuất hóa đơn giá trị hàng hóa bán ra. Khi bán hàng, Đỗ Thị K với vai trò là Giám đốc Công ty đã chỉ đạo nhân viên của Công ty là Đỗ Thị Minh P cùng Đỗ Thị K và Hà Văn L ghi chép lại các thông tin về họ tên khách hàng mua xe, loại xe, số máy, số khung, thời gian bán, giá bán xe, số tiền đã thanh toán, số tiền còn nợ, thông tin để đăng ký, cách thức khách hàng thanh toán vào “Sổ biên nhận bán xe” và lưu giữ tại Công ty để quản lý số tiền thực tế Công ty bán xe cho khách hàng. Quá trình xuất hóa đơn giá trị gia tăng, với mục đích giảm doanh thu bán hàng để trốn thuế, Đỗ Thị K đã trực tiếp ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn số tiền do khách hàng thanh toán thực tế đối với 287 chiếc xe máy, xe điện bán ra sau đó ký giả chữ ký của khách hàng vào mục người mua hàng trên hóa đơn, không giao hóa đơn giá trị gia tăng cho khách hàng nhằm che giấu hành vi phạm tội (L và P không biết việc K ghi hóa đơn giá trị gia tăng thấp hơn giá bán thực tế cho khách hàng). Sau đó, K cung cấp toàn bộ số hóa đơn giá trị gia tăng trên cho Nguyễn Thị H là kế toán của Công ty để báo cáo thuế, báo cáo tài chính năm 2021. Tổng số tiền thực tế Công ty LK thu về khi bán 287 chiếc xe máy, xe điện là 6.969.400.000 đồng, Đỗ Thị K ghi giá trị trên hóa đơn giá trị gia tăng xuất bán hàng hóa số tiền 5.913.600.001 đồng, chênh lệch giữa hóa đơn giá trị gia tăng thấp hơn số tiền thu về thực tế là 1.055.799.999 đồng. Trốn thuế số tiền 146.609.081 đồng, trong đó: Tiền thuế giá

trị gia tăng là 86.240.636 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 60.368.445 đồng.

Tại kết luận giám định số 588/KL-GĐV ngày 02/8/2022 của Cục thuế tỉnh Lai Châu đã kết luận: Hành vi của Công ty LK “Ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa đã bán” đối với việc bán 287 xe máy, xe điện trong năm 2021 là hành vi trốn thuế. Xác định số tiền thuế mà Công ty LK phải nộp tăng thêm gồm: Tiền thuế giá trị gia tăng là 86.240.636 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 60.368.445 đồng. Tổng số tiền thuế phải nộp thêm là 146.609.081 đồng.

* Đối với hành vi trốn thuế “Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp”:

Cũng trong năm 2021, Công ty LK đã nhận 51 chiếc xe máy và xe điện do 08 tổ chức, cá nhân khác gửi bán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 969.600.001 đồng, thực tế số tiền Công ty bán 51 chiếc xe trên cho khách hàng mua xe là 1.201.400.000 đồng, sau khi trừ đi các khoản chi phí, xác định số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng là 183.359.999 đồng, trong đó:

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ M, địa chỉ tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi Công ty LK bán 06 chiếc xe máy và chỉ xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 239.000.000 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 10.290.000 đồng.

Công ty thương mại và đầu tư H, địa chỉ tổ 05, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi Công ty LK bán 08 chiếc xe máy và chỉ xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 180.400.000 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 20.514.000 đồng.

Công ty TNHH xây dựng và tổng hợp T, địa chỉ tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi Công ty LK bán 09 chiếc xe máy và chỉ xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 208.400.000 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 13.851.000 đồng.

Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ H, địa chỉ số 338-342 đường T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi Công ty LK bán 04 chiếc xe điện và chỉ xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 56.900.001 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 6.719.999 đồng.

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp V, địa chỉ phường C, quận N, Hà Nội đã bán 08 xe máy cho Công ty LK. Sau khi bán được xe, Công ty LK gửi thông tin khách hàng về Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp V xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 142.320.000 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 30.079.000 đồng.

Cửa hàng xe máy, xe điện Đ, địa chỉ số 238 - 240 đường K, tổ 08A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã gửi Công ty LK bán 13 chiếc xe điện và chỉ xuất

hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra tổng số tiền 103.700.000 đồng. Số tiền chênh lệch Công ty LK được hưởng sau khi trừ các khoản chi phí là 101.906.000 đồng.

Đối với các Công ty gồm:

Công ty TNHH vận tải nhiên liệu C, địa chỉ tại số 5/dãy D, ngõ 319 đường T, tổ 50, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội đã gửi Công ty LK bán 02 chiếc xe máy điện, do người đại diện Công ty không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu không làm việc được. Tuy nhiên, căn cứ 02 hóa đơn giá trị gia tăng đối với 02 xe máy điện trên do Công ty LK cung cấp, xác định số tiền từ việc bán 02 xe máy được hạch toán vào doanh thu của năm 2022, do vậy không có khoản thu trong năm 2021.

Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ V, địa chỉ tổ 07, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi Công ty LK bán 01 chiếc xe máy điện, do số tiền bán hàng thực tế thấp hơn giá trị ghi trên hóa đơn, vì vậy xác định Công ty LK không có khoản thu từ việc bán 01 chiếc xe máy điện đó.

Sau khi thanh toán tiền bán xe cho 08 tổ chức, cá nhân và cung cấp thông tin khách hàng để các tổ chức, cá nhân trên xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra, Đỗ Thị K không đưa số liệu về số tiền chênh lệch Công ty LK được nhận là 183.359.999 đồng cho Nguyễn Thị H để ghi chép vào sổ sách kế toán và cũng không hạch toán để xác định số tiền thuế phải nộp, từ đó làm giảm doanh thu của Công ty nhằm mục đích trốn thuế. Như vậy, Công ty LK đã trốn thuế với số tiền 28.337.453 đồng, trong đó: Tiền thuế giá trị gia tăng là 16.669.090 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 11.668.363 đồng.

Tại kết luận giám định số 604/KL-GĐV ngày 24/8/2022 của Cục thuế tỉnh Lai Châu đã kết luận: Hành vi của Công ty LK “Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp” đối với việc bán 51 chiếc xe máy và xe điện do 08 tổ chức, cá nhân gửi Công ty LK bán trong năm 2021 là hành vi trốn thuế. Xác định số tiền thuế mà Công ty LK phải nộp tăng thêm gồm: Tiền thuế giá trị gia tăng là 16.669.090 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 11.668.363 đồng. Tổng số tiền thuế phải nộp thêm là 28.337.453 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra năm 2021 gồm 09 quyền bản gốc; hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra năm 2022 gồm 02 quyền bản gốc; hóa đơn gốc báo cáo thuế 04 quý năm 2021; sổ biên nhận bán xe quyền số 01, 05, 09, 10/2021; báo cáo tài chính năm 2021 gồm 01 quyển; tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2021; sổ nhật ký chung; phiếu chi, thu, nhập, xuất năm 2021.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra, người làm chứng Đỗ Thị Minh P, Hà Văn L và Nguyễn Thị H trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Đỗ Thị K.

Trong quá trình kinh doanh năm 2021, Công ty LK còn mua bán 23 chiếc xe đạp điện không có hợp đồng mua bán, không có hóa đơn hàng hóa mua vào, không xuất hóa đơn giá trị hàng hóa bán ra, không ghi chép trong sổ sách kế toán trong năm 2021 với tổng giá trị hàng hóa bán ra là 167.399.000 đồng. Đối với việc bán ra 23 chiếc xe đạp điện của Công ty LK trên, do bị cáo Đỗ Thị K khai mua của các cửa hàng kinh doanh xe đạp điện trong nước để bán lẻ tại Lai Châu, khi mua không có hợp đồng mua bán, không có hóa đơn hàng hóa mua vào, hiện không nhớ tên, địa chỉ của các cửa hàng đã cung ứng. Quá trình bán xe Công ty không xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra, không vào sổ sách kế toán số tiền thu được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định có trốn thuế hay không, cũng như trốn những loại thuế gì, số tiền tương ứng là bao nhiêu. Căn cứ kết quả điều tra, có cơ sở xác định đây là hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ nên ngày 25/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 07/QĐ-CSKT để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với bà Đỗ Thị Minh P - nhân viên bán hàng, bà Nguyễn Thị H - nhân viên kế toán, ông Hà Văn L (chồng bị cáo Đỗ Thị K) đã tham gia vào hoạt động kinh doanh của Công ty LK trong năm 2021. Kết quả điều tra xác định những ông, bà trên đều không biết, không được bàn bạc, tham gia vào việc thực hiện hành vi ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa đã bán hoặc không ghi chép trong sổ sách kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp khi bán xe để trốn thuế của Đỗ Thị K. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người trên.

Đối với 08 tổ chức, cá nhân gửi Công ty LK bán 51 xe máy, xe điện. Kết quả điều tra xác định, quá trình gửi bán xe cho Công ty LK thì các tổ chức, cá nhân trên không biết, không được bàn bạc, tham gia vào việc trốn thuế của Đỗ Thị K. Sau khi Công ty LK bán được xe và cung cấp thông tin khách hàng thì các tổ chức, cá nhân trên đã tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra để báo cáo thuế, báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với 08 tổ chức, cá nhân trên.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSLC-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Đỗ Thị K về tội "Trốn thuế" theo điểm b, c khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị K phạm tội "Trốn thuế".

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị K từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Áp dụng khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 174.948.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích trốn thuế nên quá trình kinh doanh trong năm 2021, với cương vị là Giám đốc Công ty LK, Đỗ Thị K đã thực hiện các hành vi: Ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn số tiền do khách hàng thanh toán thực tế đối với 287 chiếc xe máy, xe điện Công ty bán ra để trốn thuế với số tiền 146.609.081 đồng và hành vi không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp đối với hàng hóa bán ra là 51 chiếc xe máy, xe điện do 08 tổ chức, cá nhân khác gửi Công ty LK bán để trốn thuế với số tiền 28.337.453 đồng. Tổng số tiền Đỗ Thị K đã trốn thuế trong quá trình kinh doanh năm 2021 là 174.946.534 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý thuế của Nhà nước dẫn đến thất thu ngân sách Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc trốn thuế là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trốn thuế là 174.948.000 đồng cho Cơ quan điều tra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ông Đỗ Sỹ D được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến công hạng Ba, Hội đồng Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Ba; chồng bị cáo là ông Hà Văn L được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sĩ về vang hạng Ba, Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Lai Châu và Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền trốn thuế bị cáo đã tự nguyện nộp là 174.948.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị K phạm tội "Trốn thuế".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Đỗ Thị K 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 174.948.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

Phan Thị Phương